

**TẬP ĐOÀN  
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1893/EVN-TC&NS

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2013

V/v tổ chức chương trình đào tạo “Quản lý công nghệ” và “Ngh nghiệp vụ quản lý vật tư”

Kính gửi:

**KHẨN**

- Các đơn vị trực thuộc Tập đoàn;
- Các Công ty con thuộc Tập đoàn.

Triển khai chương trình đào tạo hàng năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thông báo tổ chức khóa đào tạo “Quản lý công nghệ” và “Ngh nghiệp vụ quản lý vật tư” do giảng viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giảng dạy như sau:

- Đào tạo Quản lý công nghệ:** (nội dung, địa điểm theo Phụ lục 1)
  - Đối tượng: Lãnh đạo phụ trách công tác kỹ thuật, quản lý công nghệ, Trưởng phòng Kỹ thuật hoặc Phòng/ Ban liên quan đến quản lý công nghệ tại các đơn vị.
  - Số lượng: 02 lớp, khoảng 45 người/ lớp (chỉ tiêu theo Phụ lục 2).
  - Thời gian:
    - o Lớp tại Hà Nội: từ ngày 03 – 07/6/2013;
    - o Lớp tại Đà Nẵng: từ ngày 10 – 14/6/2013.
- Đào tạo nghiệp vụ quản lý vật tư:** (nội dung, địa điểm theo Phụ lục 1)
  - Đối tượng: Cán bộ làm công tác liên quan đến quản lý vật tư tại các đơn vị.
  - Số lượng: 02 lớp, khoảng 60 người/ lớp (chỉ tiêu theo Phụ lục 2).
  - Thời gian:
    - o Lớp tại Hà Nội: từ ngày 10 – 14/6/2013;
    - o Lớp tại TP. Hồ Chí Minh: từ ngày 17 – 21/6/2013.
- Kinh phí đào tạo:**
  - Kinh phí đào tạo do EVN đài thọ;
  - Chi phí đi lại, ăn ở của học viên do đơn vị có cán bộ tham dự chi trả.

EVN yêu cầu:

- Các đơn vị cử cán bộ theo đúng đối tượng, tạo điều kiện, bố trí công việc để các cán bộ tham gia đầy đủ các buổi học. Văn bản cử cán bộ tham dự kèm thông tin học viên (bao gồm chức vụ, đơn vị, số điện thoại, email), phiếu khảo sát của học viên (Phụ lục 3) gửi về EVN (qua Ban Tổ chức và Nhân sự, fax: 04.22201196, email: dt.tcns@evn.com.vn) trước ngày 30/5/2013.

- Các cán bộ được cử tham dự khoá đào tạo có trách nhiệm tham dự khoá học đầy đủ, nghiêm túc. Những trường hợp không tham gia đầy đủ các buổi học EVN sẽ thông báo về đơn vị cử đi học để có biện pháp xử lý kịp thời, làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm.

Văn bản này thay cho giấy báo triệu tập tham dự các khóa học.

EVN thông báo để các đơn vị biết, khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trường ĐH KTQD;
- Lưu: VT, TC&NS.



Đặng Hoàng An

## Phụ lục 1: Nội dung các chương trình đào tạo

(Kèm theo Công văn số 1893/EVN-TC&NS ngày 24/15/2013)

### 1. Đào tạo Quản lý công nghệ

#### a. Nội dung đào tạo:

Thời gian		Nội dung
<b>Chuyên đề 1: Tổng quan về quản lý công nghệ và liên hệ với EVN</b>		
Ngày 1	Sáng	(1.1). Một số vấn đề pháp lý về công nghệ và chuyển giao công nghệ của Việt Nam (1.2). Khái quát về công nghệ (1.3). Vai trò của công nghệ trong sự phát triển kinh tế - xã hội
	Chiều	(1.4). Lựa chọn công nghệ thích hợp (1.5). Đánh giá công nghệ (1.6). Năng lực công nghệ
Ngày 2	Sáng	(1.7). Chuyển giao công nghệ (1.8). Quản lý nhà nước về công nghệ (1.9). Xu hướng và thực trạng quản lý công nghệ của EVN
	Chiều	Tiếp mục (1.9) (1.10) Bài tập tình huống (1.11) Kiểm tra kết thúc chuyên đề (15phút)
<b>Chuyên đề 2: Lập kế hoạch công nghệ, giám sát và đánh giá dự án công nghệ và ứng dụng vào EVN</b>		
Ngày 3	Sáng	(2.1). Lập kế hoạch công nghệ
	Chiều	(2.2). Giám sát và đánh giá dự án công nghệ
Ngày 4	Sáng	Tiếp mục (2.2) (2.3.) Bài tập tình huống về công tác lập kế hoạch (2.4) Kiểm tra kết thúc chuyên đề (15phút)
<b>Chuyên đề 3: Chuyển giao công nghệ và liên hệ với EVN</b>		
Ngày 4	Chiều	(3.1). Các vấn đề liên quan đến chuyển giao công nghệ
Ngày 5	Sáng	(3.2). Các vấn đề liên quan đến quản lý chuyển giao công nghệ
	Chiều	(3.3). Nhận xét về chuyển giao công nghệ trong EVN (3.4). Bài tập tình huống về công tác chuyển giao công nghệ (3.5) Kiểm tra kết thúc khóa đào tạo ( 1 tiết)

#### b. Thời gian học:

- Sáng 08:30-11:30;
- Chiều 13:30-16:30.

**c. Địa điểm:**

- Tại Hà Nội: P202 Nhà 12 trường ĐH Kinh tế quốc dân, Đường Trần Đại Nghĩa, P Đồng Tâm, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (liên hệ để được hướng dẫn về địa điểm: (04) 38 693 612);
- Tại Đà Nẵng: Trung tâm Phát triển Nguồn nhân lực Chất lượng cao, 295 Nguyễn Chí Thanh- TP Đà Nẵng (liên hệ để được hướng dẫn về địa điểm (0511) 3 830 111).

**2. Đào tạo Nghiệp vụ quản lý vật tư**

**a. Nội dung đào tạo:**

Thời gian		Nội dung
<b>Chuyên đề 1: Tổng quan về quản lý vật tư và liên hệ với EVN</b>		
Ngày 1	Sáng	(1.1). Khái niệm, phân loại vật tư (1.2). Sự cần thiết và vai trò của quản lý vật tư (1.3). Nội dung và quan điểm quản lý vật tư (1.4). Kỹ thuật quản trị (1.5). Tổ chức bộ máy quản lý (1.6). Nhiệm vụ quản trị vật tư trong doanh nghiệp
	Chiều	(1.7). Thực trạng công tác quản lý vật tư tại EVN (1.8). Đổi mới công tác quản lý vật tư và ứng dụng logistics vào công tác đảm bảo vật tư của EVN (1.9). Bài tập tình huống về công tác quản lý vật tư và logistics (1.10). Kiểm tra kết thúc chuyên đề (15phút)
<b>Chuyên đề 2: Lập kế hoạch vật tư</b>		
Ngày 2	Sáng	(2.1). Đặc điểm vật tư sử dụng trong doanh nghiệp (2.2). Phân loại nhu cầu vật tư ( có liên hệ với EVN) (2.3). Phương pháp xác định nhu cầu vật tư (2.4). Tìm kiếm khả năng đáp ứng
	Chiều	(2.5). Xác định yêu cầu vật tư trong kỳ kế hoạch từ sản xuất trong nước, nhập khẩu của nước ngoài. (2.6). Lập bảng Cân đối và tìm biện pháp thỏa mãn khi thừa hoặc thiếu vật tư. (2.7). Các tình huống trong lập kế hoạch vật tư. (2.8). Bài tập tình huống về công tác lập kế hoạch vật tư. (2.9). Kiểm tra kết thúc chuyên đề (15phút)
<b>Chuyên đề 3: Quản lý mua sắm vật tư</b>		
Ngày 3	Sáng	(3.1.) Quy định về quản lý mua sắm của Nhà nước và EVN. (3.2) Các phương thức mua sắm vật tư. (3.3.) Mua sắm thông thường
	Chiều	(3.4). Mua sắm thông qua đấu thầu. (3.5). Liên hệ với thực tế quản lý mua sắm của EVN. (3.6). Bài tập tình huống về quản lý mua sắm.

		(3.7). Kiểm tra kết thúc chuyên đề (15phút).
<b>Chuyên đề 4: Quản lý vật tư trong kho hàng</b>		
Ngày 4	Sáng	(4.1). Khái quát về kho hàng hóa: (4.2). Cơ sở vật chất kỹ thuật trong kho hàng: (4.3). Các nghiệp vụ kho hàng:
	Chiều	(4.4). Các vấn đề liên quan đến kho hàng; (4.5). An toàn lao động trong kho hàng; nội dung, yêu cầu và biện pháp. (4.6). Phòng chống cháy nổ trong kho hàng; nguyên nhân và biện pháp phòng chống (4.7) Mã số, mã vạch trong quản lý vật tư: cấu tạo và lợi ích (4.8). Bài tập tình huống (4.9). Kiểm tra kết thúc chuyên đề (15phút)
<b>Chuyên đề 5: Quản lý cung ứng và quản lý sử dụng vật tư trong doanh nghiệp và liên hệ với EVN.</b>		
Ngày 5	Sáng	(5.1). Chuẩn bị vật tư theo yêu cầu tiêu dùng (5.2). Cấp phát ( cung ứng) vật tư cho sản xuất: (5.3). Quản lý sử dụng vật tư tại đơn vị tiêu dùng:
	Chiều	(5.4). Thanh, quyết toán vật tư.. (5.5). Đánh giá công tác bảo đảm vật tư cho doanh nghiệp. (5.6). Bài tập tình huống. (5.7) <b>Kiểm tra kết thúc khóa đào tạo (1 tiết)</b>

**b. Thời gian:**

- Sáng 08:30-11:30;
- Chiều 13:30-16:30.

**c. Địa điểm:**

- Tại Hà Nội: P202 Nhà 12 trường ĐH Kinh tế quốc dân, Đường Trần Đại Nghĩa, P Đồng Tâm, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (liên hệ để được hướng dẫn về địa điểm: (04) 38 693 612);
- Tại TP. Hồ Chí Minh: Công ty TNHH MTV ITAXA, 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3- TP Hồ Chí Minh (liên hệ để được hướng dẫn về địa điểm: (08) 3930 9456)

**Phụ lục 2: Thành phần tham dự**

**Khóa đào tạo Quản lý công nghệ**

STT	Tên đơn vị	Số lượng	
		Hà Nội	Đà Nẵng
1	Ban KHCHN&MT EVN	2	
2	Ban KTSX EVN	1	
3	Công ty Thủy điện Hòa Bình	1	
4	Công ty Thủy điện Ialy		1
5	Công ty Thủy điện Trị An		1
6	Công ty Thủy điện Tuyên Quang	1	
7	Công ty Phát triển Thủy điện Sê San		1
8	Công ty Thủy điện Sơn La	1	
9	Công ty Mua bán điện	1	
10	Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia	2	2
11	Ban QLDA thủy điện 4		1
12	Ban QLDA thủy điện 5		1
13	Ban QLDA NMTĐ Sơn La (thủy điện Lai Châu)	1	
14	Ban QLDA điện hạt nhân Ninh Thuận		1
15	Trường Đại học Điện lực	1	
16	Trường Cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh		1
17	Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung		1
18	Trường Cao đẳng Nghề điện	1	
19	Ban Quản lý đầu tư và kinh doanh Tòa nhà EVN	1	
20	Trung tâm Công nghệ Thông tin	1	
21	Tổng công ty Phát điện 1	4	3
22	Tổng công ty Phát điện 2	3	4
23	Tổng công ty Phát điện 3	3	4
24	Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia	2	3
25	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	7	
26	Tổng công ty Điện lực miền Trung		7
27	Tổng công ty Điện lực miền Nam	3	4
28	Tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội	5	
29	Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh		5
30	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1	1	
31	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 2		1
32	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3		1
33	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 4		1
34	Công ty CP Cơ điện miền Trung		1
35	Công ty CP Cơ điện Thủ Đức		1
36	Công ty CP Cơ khí Điện lực	1	
37	Công ty CP Chế tạo thiết bị điện Đông Anh	1	
38	Công ty Tài chính CP Điện lực	1	
	<b>TỔNG</b>	<b>45</b>	<b>45</b>

**Khóa đào tạo Nghiệp vụ quản lý vật tư**

STT	Tên đơn vị	Số lượng	
		Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh
1	Ban KTSX EVN	2	
2	Ban KH EVN	1	
3	Ban TCKT EVN	1	
4	Ban Quản lý dự án FMIS/MMIS	1	
5	Công ty Thủy điện Hòa Bình	2	
6	Công ty Thủy điện Ialy		2
7	Công ty Thủy điện Trị An		2
8	Công ty Thủy điện Tuyên Quang	2	
9	Công ty Phát triển Thủy điện Sê San		2
10	Công ty Thủy điện Sơn La	2	
11	Công ty Mua bán điện	1	
12	Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia	2	2
13	Ban QLDA thủy điện 4		1
14	Ban QLDA thủy điện 5		1
15	Ban QLDA NMTĐ Sơn La (thủy điện Lai Châu)	1	
16	Ban QLDA điện hạt nhân Ninh Thuận		1
17	Trường Đại học Điện lực	1	
18	Trường Cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh		1
19	Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung		1
20	Trường Cao đẳng Nghề điện	1	
21	Ban Quản lý đầu tư và kinh doanh Tòa nhà EVN	1	
22	Trung tâm Thông tin Điện lực	1	
23	Trung tâm Công nghệ Thông tin	1	
24	Tổng công ty Phát điện 1	6	4
25	Tổng công ty Phát điện 2	4	6
26	Tổng công ty Phát điện 3	4	6
27	Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia	4	6
28	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	10	
29	Tổng công ty Điện lực miền Trung		10
30	Tổng công ty Điện lực miền Nam	4	6
31	Tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội	6	
32	Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh		6
33	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1	1	
34	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 2		1
35	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3		1
36	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 4		1
37	Công ty CP Cơ điện miền Trung		1
38	Công ty CP Cơ điện Thủ Đức		1
39	Công ty CP Cơ khí Điện lực	1	
40	Công ty CP Chế tạo thiết bị điện Đông Anh	1	
41	Công ty Tài chính CP Điện lực	1	
	<b>TỔNG</b>	<b>62</b>	<b>62</b>

TRƯỜNG ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN

**PHIẾU KHẢO SÁT**  
**HỌC VIÊN KHÓA HỌC VỀ QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ CỦA EVN**

Để khóa học về quản lý công nghệ của EVN đạt kết quả cao và đáp ứng yêu cầu của EVN và người học. Chúng tôi mong muốn học viên nghiên cứu và điền vào những ô thích hợp dưới đây (bằng cách đánh dấu x vào ô thích hợp) và gửi chúng tôi theo địa chỉ Email: [dt.tcns@evn.com.vn](mailto:dt.tcns@evn.com.vn)

Thay mặt trường ĐH Kinh tế quốc dân, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn.  
**Lưu ý: các anh/chị chỉ phải trả lời những nội dung câu hỏi nào mà DN của các anh/chị có**

- 1- Họ và tên học viên:
- 2- Sinh năm:
- 3- Trình độ đào tạo cao nhất:
- 4- Chuyên ngành đào tạo đại học (nếu có):
- 5- Chức vụ, công việc hiện đảm nhận:
- 6- Năm công tác, trong đó:
- + Năm công tác nói chung:
- + Năm công tác trực tiếp về QLCN:


**7- Hiện đang làm:**

+ Trực tiếp QLCN:  + Gián tiếp QLCN:

**8- Anh/ chị đã từng tham gia các khóa học bồi dưỡng về QLCN:**

+ Thường xuyên:  + Tỉnh thành:  + Chưa bao giờ:

+ Trong nước:  + Quốc tế:

**9. Theo anh/chị các khóa học bồi dưỡng ngắn hạn là:**

+ Rất cần thiết:  + Cần thiết:  + Bình thường:

+ Không cần thiết:  + Không có ý kiến:

**10- Theo anh/chị, kết quả sau các khóa học đã tham gia (nếu có):**

- Kiến thức: + Bổ ích	<input type="checkbox"/>	+ Bình thường	<input type="checkbox"/>	
- Kiến thức: + Sát với thực tiễn	<input type="checkbox"/>	+ Bình thường	<input type="checkbox"/>	+ Không có ý kiến
- Áp dụng vào thực tế: + Dễ dàng	<input type="checkbox"/>	+ Khó khăn trong triển khai	<input type="checkbox"/>	+ Không triển khai được
- Kết quả cho công tác: + Nâng cao	<input type="checkbox"/>	+ Không hoặc Không đáng kể	<input type="checkbox"/>	+ Không có ý kiến

**11- Mong muốn của học viên sau khóa học (có thể tích 1 hoặc nhiều tiêu thức sau phù hợp):**

+ Kiến thức có bản về QLCN:  + Kiến thức nâng cao về QLCN:  + Đào tạo gắn với tư vấn:

+ Kinh nghiệm về QLCN:  + Tiếp tục học tập nâng cao kiến thức về QLCN:

**12- Phương pháp giảng dạy nào là phù hợp nhất với anh/chị**

+ Phương pháp truyền thống:  + Phương pháp hiện đại:  + Hoặc kết hợp cả hai:

*\* PP truyền thống là phương pháp độc thoại gắn với diễn giải, giải thích trong quá trình giảng dạy*  
*\* PP hiện đại là kết hợp với bài tập tình huống, làm việc nhóm với sự hỗ trợ của các phương tiện, TB*  
*\* PP hỗn hợp là phương pháp phát huy ưu điểm của 2 phương pháp giảng dạy trên.*

34- Công tác quản trị kho hàng của doanh nghiệp các anh/chị được đánh theo mức:

Giải thích:

- Mức 1: Rất tốt (không để xảy ra bất cứ sai sót nào, VT được nhập xuất đúng quy định, được bảo quản tốt, không mất mát thiếu hụt)
- Mức 2: Tốt ( như mức 1, nhưng đôi khi còn xảy ra một vài sai sót nhỏ)
- Mức 3: Khá (như mức 1&2, nhưng còn để xảy ra một số sai sót)
- Mức 4: Trung bình (như mức 1,2,&3, nhưng để ra một số sai sót lớn nhưng không nghiêm trọng)
- Mức 5: Yếu kém (Thường xuyên để xảy ra những sai sót nghiêm trọng)

35- Kho chứa VT nơi Anh/ Chị công tác có đủ giá để hàng:

+ Đầy đủ /

  

+ Không đủ

36- Kho chứa VT nơi Anh/ Chị công tác có đủ phương tiện bốc xếp hàng hóa:

+ Đầy đủ

  

+ Không đủ

37- Kho chứa VT nơi Anh/ Chị công tác có đủ phương tiện bảo quản hàng hóa:

+ Đầy đủ

  

+ Không đủ

38- Kho chứa VT nơi Anh/ Chị công tác có đủ diện tích để chất xếp hàng hóa:

+ Đầy đủ

  

+ Không

39- Kho chứa VT nơi Anh/ Chị công tác có đủ phương tiện để xác định, kiểm tra chất lượng VT:

+ Đầy đủ

  

+ Không

40- Trong kho của Anh/ Chị có những sổ sách nào dưới đây:

+ Nhật ký kho

  

+ Sổ theo dõi lưu chuyển chứng từ

  

+ Thẻ kho

+ Sổ nhập/Xuất kho

  

+ Biên bản kiểm nghiệm VT

41- DN có qui định thời gian cấp phát VT trong ngày:

+ Có

  

+ Không

42- Đánh giá tình hình bảo dưỡng thiết bị của DN theo loại:

+ Tốt

  

+ Trung bình

+ Chưa tốt

  

+ Kém

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trân thành cảm ơn anh/chị.



## PHIẾU KHẢO SÁT

### HỌC VIÊN KHÓA HỌC VỀ NGHIỆP VỤ QUẢN TRỊ VẬT TƯ CỦA EVN

Để khóa học về quản lý công nghệ của EVN đạt kết quả cao và đáp ứng yêu cầu của EVN và người học. Chúng tôi mong muốn học viên nghiên cứu và điền vào những ô thích hợp dưới đây ( bằng cách đánh dấu x vào ô thích hợp) và gửi chúng tôi theo địa chỉ Email: [dt.tcns@evn.com.vn](mailto:dt.tcns@evn.com.vn)

Thay mặt trường ĐH Kinh tế quốc dân, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn.

**Lưu ý:** các anh/chị chỉ phải trả lời những nội dung câu hỏi nào mà DN của các anh/chị có

1- Họ và tên học viên:

2- Sinh năm:

3- Trình độ đào tạo cao nhất:

4- Chuyên ngành đào tạo đại học (nếu có):

5- Chức vụ, công việc hiện đảm nhận:

6- Năm công tác, trong đó:

+ Năm công tác nói chung:

+ Năm công tác trực tiếp về QTVT:

**7- Hiện đang làm:**

+ Trực tiếp Quản trị vật tư:

+ Gián tiếp về Quản trị Vật tư:

**8- Công việc hiện tại của Anh/Chị có phù hợp với chuyên môn đào tạo:**

Có

Không

**9- Khi vào DN Anh/Chị có được đào tạo cho phù hợp với công việc của DN?:**

Có

Chưa

**10- Theo Anh/chị công việc hiện tại đã sử dụng hết năng lực của mình chưa?**

Có

Chưa

**11- Theo Anh/chị cơ chế thù lao (lương và thưởng) của DN có khuyến khích người làm công tác quản trị vật tư:**

Có

Chưa

Không có ý kiến

**12- Anh/ chị đã từng tham gia các khóa học bồi dưỡng về Quản trị vật tư:**

+ Thường xuyên:

+ Thỉnh thoảng:

+ Chưa bao giờ

+ Trong nước:

+ Quốc tế

**13. Theo anh/chị các khóa học bồi dưỡng ngắn hạn là:**

+ Rất cần thiết

+ Cần thiết

+ Bình thường

+ Không cần thiết

+ Không có ý kiến

**14- Theo anh/chị, kết quả sau các khóa học đã tham gia (nếu có):**

a- Kiến thức:

+ Bổ ích

+ Bình thường

+ Không có ý kiến

b- Kiến thức:

+ Sát với thực tiễn

+ Bình thường

+ Không có ý kiến

c- Áp dụng vào thực tế:

+ Dễ dàng

+ Khó khăn trong triển khai

+ Không triển khai được

d- Kết quả cho công tác

+ Nâng cao

+ Không hoặc không đáng kể

+ Không có ý kiến

**15- Mong muốn của học viên sau khóa học về QTVT ( có thể tích 1 hoặc nhiều ô thích hợp sau):**

+ Kiến thức có bản về QTVT

+ Kiến thức nâng cao về QTVT

+ Đào tạo gắn với tư vấn

+ Kinh nghiệm về QTVT

+ Tiếp tục học tập nâng cao kiến thức về QTVT

**16- Phương pháp giảng dạy nào là phù hợp nhất với anh/chị**

+ Phương pháp truyền thống

+ Phương pháp hiện đại

+ Hoặc kết hợp cả hai

- \* PP truyền thống là phương pháp độc thoại gắn với diễn giải, giải thích trong quá trình giảng dạy
- \* PP hiện đại là kết hợp với bài tập tình huống, làm việc nhóm với sự hỗ trợ của các phương tiện, TB
- \* PP hỗn hợp là phương pháp huy ưu điểm của 2 phương pháp giảng dạy trên.

**17 - Đào tạo kết hợp thăm quan điển hình nếu có điều kiện:**

+ Trong nước  + Ngoài nước  + Cả hai

**18- Tại EVN đã có công tác quản trị vật tư chưa?**

+ Đã có  + Đã có nhưng chưa hoàn thiện  + Chưa có

+ Không rõ hoặc không ý kiến

**19- Tại đơn vị/doanh nghiệp anh/chị đã có công tác quản lý, hoạt động quản trị vật tư?**

+ Đã có  + Đã có nhưng chưa hoàn thiện  + Chưa có

+ Không rõ hoặc không ý kiến

(QTVT bao gồm những nội dung chủ yếu: Chính sách, Kế hoạch, Mua sắm, Cung ứng, Quyết toán, Quản lý kho, Dự trữ...)

**20. Tại đơn vị/doanh nghiệp bạn đã có bộ phận:**

+ Chuyên trách về Quản trị vật tư  + Bán chuyên trách về QTVT  + Chưa có

**21- Theo anh/chị ( ước) những công nghệ QTVT đang được áp dụng tại doanh nghiệp các anh/chị:**

- Quản lý theo phương pháp thủ công
- Quản lý theo PP bán thủ công
- Quản lý theo phần mềm

**22. Quy trình quản lý vật tư được quy định rõ ràng, công khai và tập huấn thường xuyên:**

- Có  - Có nhưng không thường xuyên:  - Không có

**23- Những nội dung về quản lý vật tư sau đây được thực hiện tại doanh nghiệp các anh/chị:**

( đánh giá theo mức độ: 1: rất tốt, 2: tốt, 3: khá, 4: trung bình, 5: yếu kém)

- Công tác xác định nhu cầu, lập kế hoạch vật tư:
- Công tác mua sắm, tạo nguồn vật tư
- Công tác cung ứng, cung cấp vật tư cho sản xuất
- Công tác quản lý vật tư thiết bị tại kho
- Công tác thanh quyết toán và xử lý thừa thiết vật tư
- Công tác dự trữ vật tư

	1	2	3	4	5
- Công tác xác định nhu cầu, lập kế hoạch vật tư:					
- Công tác mua sắm, tạo nguồn vật tư					
- Công tác cung ứng, cung cấp vật tư cho sản xuất					
- Công tác quản lý vật tư thiết bị tại kho					
- Công tác thanh quyết toán và xử lý thừa thiết vật tư					
- Công tác dự trữ vật tư					

**Ví dụ:** Công tác xác định nhu cầu, lập kế hoạch vật tư được đánh giá ở mức tốt (mức 2), anh/chị sẽ tích vào ô 2 dưới đây:

- Công tác xác định nhu cầu, lập kế hoạch vật tư:  x

**Giải thích: Các anh/chị dựa vào giải thích sau đây để phân loại:**

- Công tác xác định nhu cầu, lập kế hoạch vật tư được thực hiện thường xuyên theo năm, khoa học đáp ứng yêu cầu của sản xuất
- Công tác mua sắm thực hiện đúng quy định, tiết kiệm chi phí bảo đảm số lượng, chủng loại chất lượng và đúng thời gian.
- Công tác cung ứng, cung cấp vật tư cho sản xuất bảo đảm thời gian, địa điểm, số lượng, chất lượng, chủng loại
- Công tác quản lý vật tư thiết bị tại kho đảm an toàn về số lượng, chất lượng, cháy nổ, cấp phát, quản lý sổ sách, chủng loại...
- Công tác thanh quyết toán và xử lý thừa thiết vật tư thể hiện đúng quy định chế độ của Nhà nước và doanh nghiệp, xử lý nghiêm về thiếu, hao hụt
- Công tác dự trữ vật tư thể hiện đảm bảo vật tư luôn đáp ứng đầy đủ cho sản xuất với lượng dự trữ tối ưu.

24- Kế hoạch vật tư tại các doanh nghiệp các anh/chị được lập:

- Theo tháng
- Theo quý
- Cả năm

  
  

25- Khi lập kế hoạch, xác định nhu cầu VT hàng tháng tính theo:

- + Theo kinh nghiệm
- + Theo định mức
- + Hoặc cả hai

  
  

26- Các định mức tiêu dùng VT của doanh nghiệp các anh/chị có thời hạn :

- + Dưới 5 năm
- + Từ 5-10 năm
- + Trên 10 năm .

  
  

27- Vật tư của các doanh nghiệp các anh/chị được:

- Cung cấp theo cơ chế bao cấp
- Mua bán theo cơ chế thị trường
- Hoặc cả hai

  
  

28- Việc cấp phát VT ở bộ phận Anh / Chị được thực hiện theo:

- + Theo hạn mức
- + Theo yêu cầu
- + Hoặc cả hai

  
  

29- Cách xác định tồn kho VT của doanh nghiệp các anh/chị:

- + Theo cân đồng đo đếm
- + Ước tính theo kinh nghiệm, xác suất
- + Hoặc cả hai

  
  

30- Hàng tháng Bộ phận Anh/Chị có phải báo cáo tồn kho VT hay không:

- + Có
- + Không

  

31- Cách thức quản lý sử dụng VT đối với phân xưởng của đơn vị:

- + Thông qua báo cáo
- + Trực tiếp kiểm tra
- + Kết hợp cả 2 phương pháp trên

  
  

32- Cơ chế thanh quyết toán vật tư tại doanh nghiệp các anh/chị được thực hiện:

- Theo tháng
- Theo quý
- Theo năm

  
  

33- Khuyến khích tiết kiệm vật tư là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong sản xuất, anh chi hãy cho biết tại doanh nghiệp anh/chị đã thực hiện:

- Khuyến khích bằng lợi ích vật chất
- Khuyến khích bằng tinh thần
- Hoặc cả hai

  
  


34- Công tác quản trị kho hàng của doanh nghiệp các anh/chị được đánh theo mức:

Giải thích:

- Mức 1: Rất tốt (không để xảy ra bất cứ sai sót nào, VT được nhập xuất đúng quy định, được bảo quản tốt, không mất mát thiếu hụt)
- Mức 2: Tốt ( như mức 1, nhưng đôi khi còn xảy ra một vài sai sót nhỏ)
- Mức 3: Khá (như mức 1&2, nhưng còn để xảy ra một số sai sót)
- Mức 4: Trung bình (như mức 1,2,&3, nhưng để ra một số sai sót lớn nhưng không nghiêm trọng)
- Mức 5: Yếu kém (Thường xuyên để xảy ra những sai sót nghiêm trọng)

35- Kho chứa VT nơi Anh/ Chị công tác có đủ giá để hàng:

+ Đầy đủ /

  

+ Không đủ

36- Kho chứa VT nơi Anh/ Chị công tác có đủ phương tiện bốc xếp hàng hóa:

+ Đầy đủ

  

+ Không đủ

37- Kho chứa VT nơi Anh/ Chị công tác có đủ phương tiện bảo quản hàng hóa:

+ Đầy đủ

  

+ Không đủ

38- Kho chứa VT nơi Anh/ Chị công tác có đủ diện tích để chất xếp hàng hóa:

+ Đầy đủ

  

+ Không

39- Kho chứa VT nơi Anh/ Chị công tác có đủ phương tiện để xác định, kiểm tra chất lượng VT:

+ Đầy đủ

  

+ Không

40- Trong kho của Anh/ Chị có những sổ sách nào dưới đây:

+ Nhật ký kho

  

+ Sổ theo dõi lưu chuyển chứng từ

  

+ Thẻ kho

  

+ Sổ nhập/Xuất kho

  

+ Biên bản kiểm nghiệm VT

41- DN có qui định thời gian cấp phát VT trong ngày:

+ Có

  

+ Không

42- Đánh giá tình hình bảo dưỡng thiết bị của DN theo loại:

+ Tốt

  

+ Trung bình

  

+ Chưa tốt

+ Kém

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trân thành cảm ơn anh/chị.